

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: MÀU SẮC

NGÀNH: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBL ngày tháng năm.....
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo trong chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc, Bộ môn đã biên soạn giáo trình "Màu Sắc". Màu sắc không chỉ là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày, mà còn là yếu tố quan trọng trong nghệ thuật, thiết kế, tâm lý học và nhiều lĩnh vực khác. Hiểu biết về màu sắc và cách ứng dụng chúng một cách hiệu quả có thể tạo nên sự khác biệt lớn trong công việc và cuộc sống của chúng ta.

Giáo trình "Màu Sắc" này được biên soạn nhằm cung cấp cho các bạn những kiến thức nền tảng và nâng cao về màu sắc. Nội dung giáo trình được chia thành các chương, mỗi chương tập trung vào một khía cạnh cụ thể như lý thuyết màu sắc, cách phối màu, tác động tâm lý của màu sắc, và ứng dụng màu sắc trong các lĩnh vực như thiết kế, marketing, và nghệ thuật. Với các bài học chi tiết, hướng dẫn cụ thể và các ví dụ minh họa sinh động, giáo trình sẽ giúp các bạn nắm vững kiến thức và áp dụng một cách sáng tạo vào thực tế. Hy vọng rằng, qua giáo trình này, sẽ khám phá và hiểu sâu hơn về thế giới màu sắc, từ đó phát triển khả năng sáng tạo và nâng cao chất lượng công việc.

Nội dung của giáo trình bao gồm các chương sau:

Bài 1: Định nghĩa về màu sắc Thao tác

Bài 2: Thực hành Lab 1, Quiz 1

Bài 3: Tính chất và các yếu tố liên quan tới màu sắc

Bài 4: Thực hành Lab 2, Quiz 2

Bài 5: Pha trộn màu sắc

Bài 6: Thực hành Lab 3, Quiz 3 - Review Assignment giai đoạn 1

Bài 7: Nghiên cứu và phân tích màu

Bài 8: Thực hành Lab 4, Quiz 4

Bài 9: Màu sắc và các lĩnh vực áp dụng

Bài 10: Thực hành Lab 5, Quiz 5

Bài 11: Màu sắc và các lĩnh vực áp dụng (tt)

Bài 12: Thực hành Lab 6, Quiz 6-Review Assignment giai đoạn 2

Bài 13: Màu sắc và các lĩnh vực áp dụng (tt)

Bài 14: Thực hành Lab 7, Quiz 7

Bài 15: Bảo vệ Assignment

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. KS Đặng Hoàng Xinh
2. ThS Trần Thị Thuận
3. KS Lê Đình Nhật Lam
4. KS Hà Huy Tuấn
5. KS Bùi Bảo Thùy

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
BÀI 1: Định nghĩa về màu sắc Thao tác	11
BÀI 2: Thực hành Lab 1, Quiz 1	18
BÀI 3: Tính chất và các yếu tố liên quan tới màu sắc	22
BÀI 4: Thực hành Lab 2, Quiz 2	30
BÀI 5: Pha trộn màu sắc	34
BÀI 6: Thực hành Lab 3, Quiz 3	39
BÀI 7: Nghiên cứu và phân tích màu	43
BÀI 8: Thực hành Lab 4, Quiz 4	48
BÀI 9: Màu sắc và các lĩnh vực áp dụng	52
BÀI 10: Thực hành Lab 5, Quiz 5	57
BÀI 11: Màu sắc và các lĩnh vực áp dụng (tt)	61
BÀI 12: Thực hành Lab 6, Quiz 6	66
BÀI 13: Màu sắc và các lĩnh vực áp dụng (tt)	70
BÀI 14: Thực hành Lab 7, Quiz 7	74
BÀI 15: Bảo vệ Assignment	79

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Màu sắc

2. Mã môn học: MH13

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: môn học được bố trí sau khi sinh viên học xong các môn học, môn cơ sở như: Nguyên lý thị giác, Xử lý hình ảnh và trước các môn học, môn đào tạo chuyên môn như: Thiết kế poster quảng cáo, Thiết kế dàn trang tạp chí, Thiết kế bao bì,...

3.2. Tính chất: Là môn học đào tạo chuyên môn trong ngành Thiết kế đồ họa.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Thiết kế đồ họa. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực **Màu sắc**: Định nghĩa về màu sắc Thao tác, Tính chất và các yếu tố liên quan tới màu sắc, Pha trộn màu sắc, Nghiên cứu và phân tích màu, Màu sắc và các lĩnh vực áp dụng.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- A1. Phải biết được sự hình thành và phát triển của màu sắc như thế nào.
- A2. Phải hiểu được những khái niệm về màu sắc cũng như các quy luật về màu sắc, mặt phẳng giới hạn chiều và không giới hạn chiều để ứng dụng vào những sản phẩm cụ thể một cách có hiệu quả nhất.
- A3. Cần có kiến thức về mỹ thuật nói chung và nghệ thuật trang trí nói riêng.

Về kỹ năng:

- B 1. Sử dụng tốt các kỹ năng tô vẽ, phối màu trên máy tính và màu trong quá trình thể hiện bài tập trang trí.
- B 2. Biết sử dụng những tư liệu sẵn có để ứng dụng vào bài tập đang học một cách có hiệu quả và sáng tạo.
- B 3. Thực hiện tốt các yếu tố tạo hình trong trang trí như màu sắc, đường nét, hình mảng, phong cách tạo hình,...

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- C 1. Có thái độ nghiêm túc và cầu tiến trong quá trình thực hành bài tập theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.
- C 2. Tự giác, năng động trong quá trình học tập và nghiên cứu.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	172	240	23
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	57	57	6
II	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	92	2280	621	1559	100
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	35	780	272	474	34
MH 07	Phát triển kỹ năng cá nhân	2	30	23	6	1
MH 08	An toàn vệ sinh công nghiệp	2	30	23	6	1
MH 09	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	26	4
MD 10	Mạng máy tính và Internet	2	45	20	23	2
MD 11	Tin học văn phòng	2	45	16	27	2
MD 12	Lắp ráp cài đặt máy tính	3	60	20	36	4
MH 13	Màu sắc	3	60	20	36	4

MĐ 14	Kỹ thuật chụp ảnh	2	45	16	27	2
MĐ 15	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	4	90	26	60	4
MĐ 16	Thiết kế minh họa với CorelDRAW	2	45	16	27	2
MĐ 17	Thiết kế minh họa với Illustrator	2	45	16	27	2
MĐ 18	Chế bản điện tử với Indesign	2	45	16	27	2
MĐ 19	Thiết kế và triển khai website	4	90	30	56	4
MĐ 20	Thực nghiệp tại Doanh nghiệp 1	2	90		90	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	24	570	164	382	24
MH 21	Nghệ thuật chữ	2	45	15	27	3
MH 22	Nguyên lý thị giác	2	45	15	27	3
MH 23	Luật xa gần và bố cục trong thiết kế đồ họa	2	45	16	27	2
MH 24	Thiết kế bao bì	4	90	30	56	4
MH 25	Thiết kế Catalogue	2	45	16	27	2
MH 26	Thiết kế thương hiệu	2	45	16	27	2
MH 27	Thiết kế Layout	4	75	26	45	4
MH 28	Dự án - Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu.	4	90	30	56	4
MĐ 29	Thực nghiệp tại Doanh nghiệp 2	2	90		90	
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	33	930	185	703	42
MĐ 30	Thương Mại Điện tử	3	60	20	36	4
MĐ 31	Vẽ kỹ thuật với Autocad	3	60	20	36	4

MĐ 32	Đồ họa 3D Studio Max	3	60	20	36	4
MĐ 33	Biên tập ảnh Nghệ thuật	2	45	16	27	2
MĐ 34	Thiết kế tạo hình nhân vật Maya 3D	4	90	30	56	4
MĐ 35	Xử lý hậu kỳ với Premiere	3	60	20	36	4
MĐ 36	Xử lý kỹ xảo với After Effect	3	60	20	36	4
MĐ 37	Kỹ năng nghề nghiệp	1	30	14	10	6
MĐ 38	Thực tập tốt nghiệp	7	300	15	280	5
MĐ 39	Đồ án tốt nghiệp	4	165	10	150	5
Tổng cộng		113	2715	793	1799	123

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, A3, B1, B2, B3, C1, C2	1	Sau 4 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A3, B3, C2	3	Sau 8 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, B1, B2, B3, C1, C2	1	Sau 56 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Thiết kế đồ họa.

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

1. Tâm Lý Học Màu Sắc, Tác giả: Phạm Thị Lan Anh, Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Năm xuất bản: 2018
2. Bí Quyết Phối Màu, Tác giả: Nguyễn Văn Hùng, Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Năm xuất bản: 2019
3. Màu Sắc Và Ánh Sáng, Tác giả: Trần Thị Hương, Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Công Thương, Năm xuất bản: 2020

BÀI 1: Định nghĩa về màu sắc Thao tác

❖ GIỚI THIỆU BÀI 1

Bài này giới thiệu về Định nghĩa về màu sắc Thao tác

❖ MỤC TIÊU BÀI 1

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Tìm hiểu về mối quan hệ giữa màu sắc và ánh sáng
- Khái niệm về vòng thuần sắc
- Ba chiều của màu sắc hội.

➤ Về kỹ năng:

Áp dụng các định nghĩa về màu sắc vào các tình huống thực tế, nhận diện và phân tích các thuộc tính của màu sắc trong các ví dụ khác nhau.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Chủ động tìm hiểu và phân tích các tài liệu về màu sắc, thể hiện sự trách nhiệm trong việc sử dụng chính xác các khái niệm màu sắc trong các bài tập và dự án.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 1

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài 1 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định..*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** bài trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 1

- Nội dung:

- ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
- ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*

- ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*
 - + *Nghiên cứu bài trước khi đến lớp*
 - + *Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.*
 - + *Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.*
 - + *Nghiêm túc trong quá trình học tập.*
- **Phương pháp:**
 - ✓ ***Điểm kiểm tra thường xuyên:*** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ ***Kiểm tra định kỳ lý thuyết:*** không có

TaiLieu.vn

❖ NỘI DUNG BÀI 1

Nội dung bài:

- Màu sắc & ánh sáng

1. Màu Sắc

2. Màu Sắc Cơ Bản:

- **Màu gốc (Primary Colors):** Đỏ, Vàng, Xanh Lam (theo mô hình RGB) hoặc Đỏ, Vàng, Xanh Lục (theo mô hình RYB).
- **Màu thứ cấp (Secondary Colors):** Màu được tạo ra từ sự kết hợp của hai màu gốc (VD: Cam, Xanh lá cây, Tím).
- **Màu trung gian (Tertiary Colors):** Màu được tạo ra từ sự kết hợp của một màu gốc và một màu thứ cấp liền kề.

3. Mô hình màu:

- **Mô hình RGB (Red, Green, Blue):** Sử dụng cho màn hình điện tử như TV, máy tính.
- **Mô hình CMYK (Cyan, Magenta, Yellow, Key/Black):** Sử dụng trong in ấn.
- **Mô hình RYB (Red, Yellow, Blue):** Thường dùng trong nghệ thuật truyền thống.

4. Tính chất của màu sắc:

- **Hue (Sắc độ):** Là màu chính của một đối tượng.
- **Saturation (Độ bão hòa):** Độ tinh khiết của màu.
- **Value (Giá trị sáng tối):** Độ sáng của màu.

5. **Màu bổ sung (Complementary Colors):** Những cặp màu đối diện nhau trên bánh xe màu, khi kết hợp sẽ tạo ra sự tương phản mạnh mẽ (VD: Đỏ và Xanh lá cây).

6. Ánh Sáng

1. Bản chất của ánh sáng:

- Ánh sáng là một dạng năng lượng điện từ, có thể được mô tả như sóng hoặc hạt (photon).

2. Quang phổ ánh sáng:

- Ánh sáng trắng bao gồm tất cả các màu trong quang phổ khả kiến (visible spectrum), từ đỏ tới tím.
- Các màu khác nhau của ánh sáng tương ứng với các bước sóng khác nhau.

3. Phản xạ, khúc xạ và tán xạ:

- **Phản xạ (Reflection):** Khi ánh sáng đập vào một bề mặt và bật trở lại.
- **Khúc xạ (Refraction):** Khi ánh sáng đi qua một chất liệu và bị bẻ cong.

- **Tán xạ (Scattering):** Khi ánh sáng bị phân tán ra nhiều hướng khi gặp phải các hạt nhỏ.

4. Ánh sáng tự nhiên và nhân tạo:

- **Ánh sáng tự nhiên:** Từ mặt trời, cung cấp phổ ánh sáng rộng và liên tục.
- **Ánh sáng nhân tạo:** Từ đèn điện, có thể có phổ ánh sáng hẹp hoặc không liên tục.

- Vòng tròn thuần sắc

1. Cấu trúc của Vòng tròn Thuần Sắc

2. Màu Cơ Bản (Primary Colors):

- **Đỏ, Vàng, Xanh lam (RGB)** hoặc **Đỏ, Vàng, Xanh lục (RYB):** Đây là các màu không thể tạo ra bằng cách trộn các màu khác.

3. Màu Thứ Cấp (Secondary Colors):

- Được tạo ra bằng cách trộn hai màu cơ bản với nhau.
- **RYB:** Đỏ + Vàng = Cam, Đỏ + Xanh lục = Tím, Vàng + Xanh lục = Xanh lục.

4. Màu Trung Gian (Tertiary Colors):

- Được tạo ra bằng cách trộn một màu cơ bản với một màu thứ cấp liền kề.
- Ví dụ: Đỏ cam (Red-Orange), Vàng cam (Yellow-Orange), Vàng xanh (Yellow-Green), Xanh lam xanh (Blue-Green), Xanh lam tím (Blue-Violet), Đỏ tím (Red-Violet).

5. Mối Quan Hệ Giữa Các Màu Trên Vòng Tròn Thuần Sắc

1. Màu Bổ Sung (Complementary Colors):

- Là các cặp màu đối diện nhau trên vòng tròn thuần sắc.
- Khi kết hợp, chúng tạo ra sự tương phản mạnh mẽ và làm nổi bật nhau.
- Ví dụ: Đỏ và Xanh lục, Vàng và Tím, Xanh lam và Cam.

2. Màu Tương Tự (Analogous Colors):

- Là các màu nằm cạnh nhau trên vòng tròn thuần sắc.
- Chúng thường tạo ra sự hài hòa và dịu mắt.
- Ví dụ: Đỏ, Đỏ cam, Cam; Xanh lục, Xanh lam, Xanh lam tím.

3. Màu Bộ Ba (Triadic Colors):

- Là ba màu cách đều nhau trên vòng tròn thuần sắc.
- Chúng tạo ra sự cân bằng và sống động.
- Ví dụ: Đỏ, Vàng, Xanh lam; Tím, Cam, Xanh lục.

4. Màu Phân Chia Bổ Sung (Split-Complementary Colors):

- Là một màu kết hợp với hai màu liền kề của màu bổ sung của nó.
- Giảm bớt sự tương phản so với màu bổ sung trực tiếp nhưng vẫn tạo ra hiệu ứng hấp dẫn.
- Ví dụ: Đỏ, Xanh lam lục, Vàng lục (thay vì Đỏ và Xanh lục).

6. Sử Dụng Vòng Tròn Thuần Sắc

- **Nghệ Thuật và Thiết Kế:** Giúp các nghệ sĩ và nhà thiết kế chọn lựa và phối hợp màu sắc một cách hiệu quả, tạo ra các tác phẩm hài hòa và ấn tượng.
- **Nhiếp Ảnh:** Giúp các nhiếp ảnh gia điều chỉnh màu sắc và ánh sáng để tạo ra những bức ảnh đẹp mắt.
- **Thời Trang:** Giúp các nhà thiết kế thời trang phối hợp màu sắc trang phục một cách hợp lý và thẩm mỹ.
- **Trang Trí Nội Thất:** Hỗ trợ việc lựa chọn màu sơn, nội thất và phụ kiện để tạo ra không gian sống đẹp mắt và hài hòa.

- Ba chiều của màu sắc

Ba chiều của màu sắc là các yếu tố chính xác định đặc điểm của một màu. Chúng bao gồm Hue (Sắc độ), Saturation (Độ bão hòa), và Value (Giá trị sáng tối). Dưới đây là chi tiết về từng chiều của màu sắc:

- **1. Hue (Sắc Độ)**

Hue là màu cơ bản mà chúng ta nhận thấy và có thể đặt tên như đỏ, xanh lục, xanh lam, vàng, v.v. Hue xác định màu chính và là một trong những đặc điểm dễ nhận biết nhất của màu sắc.

- **2. Saturation (Độ Bão Hòa)**

Saturation đo lường độ tinh khiết hoặc cường độ của màu sắc. Một màu có độ bão hòa cao sẽ rất tinh khiết và mạnh mẽ, trong khi một màu có độ bão hòa thấp sẽ nhạt nhẽo hơn, giống như màu bị pha loãng với xám.

- **Độ bão hòa cao:** Màu sắc rực rỡ, sống động.
- **Độ bão hòa thấp:** Màu sắc nhạt nhòa, gần với màu xám.

- **3. Value (Giá Trị Sáng Tối)**

Value xác định độ sáng hoặc tối của màu sắc. Nó đo lường lượng ánh sáng mà một màu phản chiếu hoặc hấp thụ.

- **Giá trị cao:** Màu sắc sáng, gần với màu trắng.
- **Giá trị thấp:** Màu sắc tối, gần với màu đen.

- **Mối Quan Hệ Giữa Ba Chiều Màu Sắc**

Ba chiều này kết hợp với nhau để tạo ra mọi màu sắc mà chúng ta nhìn thấy. Ví dụ, màu hồng có hue là đỏ, độ bão hòa có thể là cao hoặc trung bình, và giá trị sáng tối là cao vì nó sáng hơn màu đỏ thuần túy.

- **Ứng Dụng Trong Thực Tế**

- **Nghệ thuật và thiết kế:** Hiểu rõ ba chiều màu sắc giúp các nghệ sĩ và nhà thiết kế tạo ra các tác phẩm hài hòa và có sức hút.
- **Nhiếp ảnh:** Giúp nhiếp ảnh gia điều chỉnh ánh sáng và màu sắc để tạo ra những bức ảnh đẹp mắt.
- **Thời trang:** Giúp các nhà thiết kế phối hợp màu sắc trang phục sao cho hợp lý và thẩm mỹ.
- **Trang trí nội thất:** Giúp lựa chọn màu sơn, nội thất và phụ kiện để tạo ra không gian sống đẹp mắt và hài hòa.

Ba chiều của màu sắc là nền tảng cơ bản trong lý thuyết màu sắc và là công cụ quan trọng để tạo ra và phân tích màu sắc trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

❖ TÓM TẮT BÀI 1

Trong bài này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Màu sắc & ánh sáng
- Vòng tròn thuần sắc
- Ba chiều của màu sắc

❖ CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN BÀI 1

Câu 1. Màu sắc là gì?

Câu 2. Ánh sáng là gì?

Tailieu.vn

BÀI 2: Thực hành Lab 1, Quiz 1

❖ GIỚI THIỆU BÀI 2

Bài này làm Thực hành Lab 1, Quiz 1

❖ MỤC TIÊU BÀI 2

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

Nghiên cứu màu sắc và các yếu tố liên quan

➤ Về kỹ năng:

Thực hành các kỹ năng liên quan đến màu sắc, hoàn thành các bài tập lab và quiz với sự chính xác và hiệu quả.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ thực hành và quiz đúng hạn, chủ động trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hành.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 2

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài 2 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định..*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** bài trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 2

- **Nội dung:**

✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

Tailieu.vn